

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 431 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 27 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

**Tổng kết công tác tư pháp năm 2020
và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2021**



Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện Công văn số 4069/BTP-VP ngày 03/11/2020 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2020 và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Kien Giang báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2020

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả

Việc triển khai các văn bản của cấp trên: UBND tỉnh đã triển khai thực hiện khá đồng bộ, phù hợp với điều kiện của địa phương. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 22/01/2020 về công tác tư pháp năm 2020; trên cơ sở đó, các sở, ngành liên quan có kế hoạch cụ thể để thực hiện công tác tư pháp theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, trong đó Sở Tư pháp làm đầu mối giúp UBND tỉnh thực hiện.

Kiểm tra, hướng dẫn về công tác chuyên môn, nghiệp vụ: Trong mỗi lĩnh vực công tác cụ thể, tùy theo yêu cầu của từng nhiệm vụ, UBND tỉnh ban hành kế hoạch, chương trình hoặc đề án cụ thể để thực hiện và thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện các công việc; chỉ đạo Sở Tư pháp luôn theo dõi chặt chẽ công tác tư pháp ở cơ sở, thường xuyên quan tâm đến việc kiểm tra, hướng dẫn, chấn chỉnh công tác tư pháp. Trong năm, đã tổ chức đoàn làm việc tại 04 huyện trên địa bàn tỉnh¹ để đánh giá những kết quả đạt được, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong công tác tư pháp ở cơ sở để kịp thời giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

2. Khó khăn, hạn chế

Việc thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh ở một số sở, ngành về lĩnh vực công tác tư pháp còn chậm, kết quả đạt được còn hạn chế (công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL, phò biển, giáo dục pháp luật và thông kê công tác tư pháp...).

¹ Các huyện: Hòn Đất, Giang Thành, U Minh Thượng và An Minh.

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ²

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

1.1. Kết quả đạt được

Về xây dựng, thẩm định và góp ý VBQPPL, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản: Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 02/10/2020 về triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức Hội nghị trực tuyến cho gần 50 đại biểu tham dự; Công văn số 1209/UBND-NC ngày 04/9/2020 về báo cáo kết quả rà soát số lượng cán bộ, công chức làm công tác xây dựng chính sách, soạn thảo, thẩm định VBQPPL; Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 về ban hành Danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các Luật được Quốc hội Khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9; chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh xem xét, kiểm tra 03 đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh và 11 đề nghị xây dựng quyết định của UBND tỉnh; thẩm định 03 đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh; tổ chức họp tư vấn thẩm định 02 dự thảo quyết định của UBND tỉnh và thẩm định 36 dự thảo VBQPPL của tỉnh (16 nghị quyết và 20 quyết định), đạt 100% dự thảo do các sở, ngành gửi đến, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, chất lượng; đóng góp ý kiến 01 đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh và 38 dự thảo VBQPPL (07 luật, 05 nghị định, 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 04 thông tư, 01 quyết định của kiểm toán nhà nước, 08 nghị quyết và 12 quyết định) của Trung ương và địa phương.

Về kiểm tra VBQPPL: Thực hiện tự kiểm tra 19 quyết định do UBND tỉnh ban hành, kết quả các quyết định trên ban hành đúng thẩm quyền và trình tự theo quy định của pháp luật, nội dung, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản không phát hiện có sai sót. Thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền 09 nghị quyết của HĐND cấp huyện và 02 quyết định của UBND huyện, kết quả kiểm tra phát hiện 02 quyết định ban hành không đúng thẩm quyền, đã ban hành kết luận để xử lý (có biểu mẫu kèm theo). Trên cơ sở Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh về kiểm tra, xử lý và rà soát VBQPPL năm 2020, các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện ở cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức Đoàn kiểm tra tình hình ban hành VBQPPL tại huyện Giang Thành, Hòn Đất và Tân Hiệp.

Về công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL: Ban hành Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 về công bố Danh mục VBQPPL của tỉnh hết hiệu lực năm 2019, gồm 139 văn bản hết hiệu lực toàn bộ (13 nghị quyết, 87 quyết định và 39 chỉ thị) và 01 quyết định hết hiệu lực một phần; Báo cáo số 26/BC-UBND ngày 06/02/2020 về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2019. Chỉ đạo Sở Tư pháp rà soát tổng số 17 VBQPPL do HĐND và UBND tỉnh ban hành cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ; phối hợp với các cơ quan chuyên

² Số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2020 đến 31/10/2020.

môn tham mưu xử lý 17 văn bản sau rà soát (10 nghị quyết và 07 quyết định); phối hợp với Sở Ngoại vụ rà soát và kiểm tra, lập danh mục VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Ngoại giao.

Việc tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và bố trí kinh phí, nhân lực cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn công tác pháp chế năm 2020 cho gần 60 đại biểu tham dự; thường xuyên hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa; tham gia tập huấn đầy đủ khi có sự chỉ đạo của Bộ Tư pháp. Hiện nay, Sở Tư pháp được bố trí 04 biên chế để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL; kinh phí được thực hiện theo Nghị quyết số 103/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của HĐND tỉnh, Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND ngày 26/3/2012 của UBND tỉnh và được đảm bảo theo dự trù kinh phí thực hiện thường xuyên.

1.2. Khó khăn, hạn chế

- Việc tham mưu ban hành văn bản quy định chi tiết các VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên chưa kịp thời; việc lấy ý kiến tham gia của đối tượng áp dụng văn bản chưa rộng rãi; việc đánh giá tác động văn bản còn hạn chế, thực hiện chưa đồng bộ.

- Hệ thống VBQPPL ở nước ta quá nhiều trong khi công chức phụ trách công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản tại các cơ quan chuyên môn chủ yếu là kiêm nhiệm nên chưa kịp thời rà soát, tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy định chi tiết các VBQPPL của Trung ương. Một số sở, ngành vẫn còn lúng túng trong việc tham mưu UBND tỉnh lập đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh, nhất là đối với quy trình đề nghị xây dựng chính sách.

2. Công tác quản lý nhà nước về phò biển, giáo dục pháp luật (PBGDPL); xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

2.1. Kết quả đạt được

Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL; các văn bản, kế hoạch triển khai, hướng dẫn công tác PBGDPL năm 2020: Kịp thời ban hành đầy đủ các kế hoạch triển khai thực hiện như: Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 20/01/2020 về công tác phò biển, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 06/02/2020 về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phò biển trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn”; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 17/02/2020 về tuyên truyền, phò biển các đạo luật mới được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ tám và tổ chức cho hơn 1.700 đại biểu cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã tham dự; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 30/3/2020 về thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phò biển nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân”; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 30/3/2020 về thực hiện Đề án “Tăng cường công tác

PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên”; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 30/3/2020 về thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật”; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 09/6/2020 về kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020; Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 24/8/2020 về tuyên truyền, phổ biến các đạo luật mới được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ chín; Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 12/11/2020 về khảo sát, đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL đối với xã hội trên địa bàn tỉnh; Công văn số 199/UBND-NCPC ngày 19/02/2020 về tăng cường tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về các vấn đề dư luận xã hội quan tâm; Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 về thành lập Đoàn kiểm tra công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành các kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện, đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ công tác này.

Đối với công tác triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; triển khai Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021 và các đề án về PBGDPL: UBND tỉnh kịp thời ban hành Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 09/8/2017 về triển khai thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh và chủ động triển khai đến các báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện và tuyên truyền viên cấp xã; chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành các kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật thường xuyên trên Báo Kiên Giang và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh năm 2020; hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật có nhiều đổi mới, đã phối hợp với Đài Truyền hình thay đổi địa điểm ghi hình tại quán cà phê, nhằm thu hút sự theo dõi chính sách pháp luật đến người dân, đến nay thực hiện tuyên truyền pháp luật theo định kỳ hàng tháng trên Báo Kiên Giang (20 kỳ) và Đài Truyền Thanh (21 kỳ), Truyền hình tỉnh (20 kỳ) và nhiều tin, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp. Trong năm, đã tổ chức tuyên truyền trực tiếp 27.788 cuộc với 733.133 lượt người tham dự.

Các Chương trình phối hợp về công tác PBGDPL với các cơ quan, tổ chức có liên quan được triển khai thực hiện: Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh ký kết Chương trình phối hợp số 19/CTrPH-STP-HLHPN ngày 08/5/2020 về thực hiện công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật năm 2020; phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh ban hành Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 12/8/2020 về tuyên truyền, phổ biến Luật Lực lượng dự bị động viên trên địa bàn tỉnh.

Việc triển khai thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật: UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 695/UBND-NCPC ngày 25/5/2020 về hướng dẫn xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật năm 2020 theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý,

khai thác Tủ sách pháp luật. Hiện nay, toàn tỉnh đã thành lập 1.859 tủ sách pháp luật, ngăn sách pháp luật, có 964.783 đầu sách tại xã, phường, thị trấn, cơ quan, trường học, áp, khu phố. Trong đó, đã trang bị, khai thác, sử dụng 12 tủ sách tại các áp đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực III (87 đầu sách/tủ), đã tạo thuận lợi cho người dân trong việc tìm hiểu, nghiên cứu các chủ trương chính sách, quy định pháp luật.

Việc thực hiện Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 28/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 – 2021”: Ban hành Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/6/2020 về thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2020 – 2021”. Chỉ đạo Sở Tư pháp biên soạn viết tin, bài tuyên truyền, phổ biến các văn bản luật mới đăng trên Cổng thông tin điện tử của Sở với số lượng 79 bài, chủ yếu tuyên truyền các văn bản pháp luật mới ban hành như: Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; Luật Phòng, chống dịch bệnh; Luật Nhập cảnh, xuất cảnh của công dân Việt Nam, Bộ luật Lao động... đăng gần 600 tin bài trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp, 20 tin bài trên Báo điện tử Kiên Giang.

Đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thường xuyên được cung cấp kiện toàn. Tính đến nay, cấp tỉnh có 178 báo cáo viên pháp luật (theo Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh); cấp huyện có 474 báo cáo viên; cấp xã có 2.121 tuyên truyền viên. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đều đạt tiêu chuẩn theo quy định, có khả năng triển khai tuyên truyền các văn bản của Đảng, Nhà nước; thuyết phục, vận động cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù, trong nhà trường và các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm, trong đó có nội dung về phòng, chống dịch bệnh Covid 19: Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 28/5/2019 về tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường” đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện biên soạn 03 tin, bài có nội dung liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid – 19 trên Báo Kiên Giang và Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

Việc triển khai Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân đã được Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh ban hành Công văn số 1236-CV/TU ngày 02/10/2020 về triển khai thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; đồng thời ban hành Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 04/11/2020 về triển khai thực hiện Kết luận trên; tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh

đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân tại điểm cầu tỉnh Kiên Giang.

Hội đồng phối hợp PBGDPL thường xuyên được kiện toàn và hoạt động tốt, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành Kế hoạch số 237/KH-HĐPH ngày 14/02/2020 về hoạt động năm 2020; Kế hoạch số 805/KH-HĐPH ngày 19/5/2020 kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các huyện năm 2020, dự kiến Đoàn kiểm tra sẽ làm việc tại 03 huyện: Kiên Hải, Giang Thành và U Minh Thượng.

Việc triển khai Ngày Pháp luật năm 2020 được UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời theo Công văn số 1193/UBND-NC ngày 31/8/2020 về hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2020; việc hưởng ứng được thực hiện trên Báo Kiên Giang (01 kỳ), Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (01 kỳ); Cổng thông tin điện tử của các sở, ngành trên địa bàn tỉnh, treo các pano, khẩu hiệu hưởng ứng tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

Kết quả thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 30/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp nhằm hỗ trợ, phát huy tốt vai trò của Hội Luật gia Việt Nam trong giai đoạn mới được UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 31/3/2020 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 30/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ, phát huy tốt vai trò của Hội Luật gia Việt Nam trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh.

Kết quả triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, kết quả hoạt động của Tổ Hòa giải ở cơ sở; việc triển khai thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022”; Đề kịp thời triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 20/3/2020 về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở” trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 về công nhận tập huấn viên hòa giải ở cơ sở cấp tỉnh; Công văn số 642/UBND-NCPC ngày 11/5/2020 về hướng dẫn thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên và phối hợp với Trường Trung cấp Luật Vị Thanh chuẩn bị tổ chức Lớp bồi dưỡng hòa giải viên cơ sở tại 04 huyện, thành phố³ cho 339 hòa giải viên được cấp Giấy chứng nhận; phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tổ chức Hội nghị tập huấn, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho cán bộ của chi, tổ Hội Nông dân và Nhân dân tại 05 huyện, thành phố⁴ với 300 lượt người tham dự; ban hành công văn triển khai Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở. Trong năm, các Tổ hòa giải ở cơ sở tiếp nhận 3.337 vụ, đưa ra hoà giải 3.286 vụ, hoà giải thành 2.756 vụ, đạt tỷ lệ 83,8% (tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2019).

³ Các huyện: Tân Hiệp, Kiên Hải, U Minh Thượng và thành phố Rạch Giá.

⁴ Các huyện: Phú Quốc, Kiên Hải, Hòn Đất, Kiên Lương và thành phố Rạch Giá.

Kết quả thực hiện quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở: Để thực hiện có hiệu quả quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 22/01/2020, Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 14/02/2020, Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 về công bố danh sách các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019, trong đó có 140/145 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Báo cáo số 419/BC-UBND ngày 26/12/2019 về kết quả công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019; Công văn số 524/UBND-NCPC ngày 16/4/2020 về thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020. Nhằm nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ đánh giá, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá, chấm điểm, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 và tổ chức tập huấn cho 04 huyện⁵ trên địa bàn tỉnh với 197 người tham dự; phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh thẩm định chỉ tiêu 18.5 đối với xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới tại 11 xã của huyện Gò Quao, Giồng Riềng, An Biên, An Minh, Kiên Hải, Hòn Đất và thành phố Hà Tiên; thẩm tra mức độ đạt tiêu chí huyện nông thôn mới tại huyện Vĩnh Thuận, Gò Quao và Giồng Riềng.

Kinh phí dành cho công tác PBGDPL, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở: Năm 2020, UBND các cấp đã cấp kinh phí bảo đảm công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật để các sở, ban, ngành, tổ chức và địa phương thực hiện theo quy định, trong đó giao kinh phí cho Sở Tư pháp là 1.266.000.000 đồng.

2.2. Khó khăn, hạn chế

Từ đầu năm đến nay, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên công tác PBGDPL chưa được triển khai thường xuyên, liên tục. Hình thức PBGDPL mặc dù đã được đổi mới nhưng hiệu quả chưa phù hợp với tính chất, đặc điểm của các đối tượng và nội dung cần phổ biến; công tác PBGDPL đối với đối tượng đặc thù chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Tuy các sở, ban, ngành và địa phương đã thay đổi nhiều hình thức tuyên truyền, PBGDPL đến người dân, nhưng vẫn chưa đạt hiệu quả cao; hàng năm vẫn thường xuyên phối hợp với Trường Trung cấp luật Vị Thanh tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác hòa giải ở cơ sở cho các hòa giải viên nhưng tỷ lệ hòa giải thành vẫn còn thấp so với Khu vực Miền Tây Nam bộ.

3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

3.1. Kết quả đạt được

Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính: Ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 17/02/2020 về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm

⁵ Các huyện: Châu Thành, U Minh Thượng, An Biên và Hòn Đất.

hành chính năm 2020; Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 17/01/2020 về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019; Công văn số 435/UBND-NCPC ngày 31/3/2020 về chấn chỉnh việc ban hành quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số 244/BC-UBND ngày 17/7/2020 về Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2020 trên địa bàn tỉnh; ban hành hệ dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành năm 2020; tổ chức Hội nghị trực tuyến tập huấn kiến thức pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản cho 400 đại biểu đến từ các sở, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện; Báo cáo số 323/BC-UBND ngày 04/9/2020 về tình hình cung cấp thông tin; văn bản chấn chỉnh việc ban hành quyết định hành chính, thực hiện hành vi vi phạm hành chính và thi hành án hành chính trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch triển khai thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2020; công văn thực hiện công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính phản ánh khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; tổng hợp báo cáo chuyên đề và báo cáo thực tiễn việc ban hành Quyết định hành chính, hành vi hành chính và thi hành án hành chính; báo cáo khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực thủy sản theo quy định của Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; báo cáo phục vụ Hội nghị chuyên đề “Một số vấn đề về ban hành quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”; báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định và các báo cáo kết quả xác minh nội dung đơn về xử lý vi phạm hành chính... Thường xuyên rà soát, cập nhật các VBQPPL mới quy định về công tác xử lý vi phạm hành chính; phối hợp với Trung tâm thông tin hỗ trợ pháp luật thuộc Cục Công tác phía Nam – Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản cho 70 đại biểu thuộc sở, ngành tỉnh và 330 đại biểu của UBND cấp huyện tham dự; tổ chức Đoàn kiểm tra tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh và UBND huyện: Kiên Lương, Giang Thành, Châu Thành, U Minh Thượng và Kiên Hải.

UBND tỉnh giao Sở Tư pháp thẩm định, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các hồ sơ xử lý vi phạm hành chính và các nội dung có liên quan. Từ đầu năm đến nay, Sở đã tiếp nhận 270 hồ sơ, trong đó thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 215 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; 07 quyết định tịch thu tang vật; 05 quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; 26 công văn không xử phạt; 01 công văn không miễn tiền phạt; 07 quyết định chuyển vụ án hình sự; 01 công văn chấp thuận cho đơn vị rút hồ sơ trình xử phạt; 01 hồ sơ trả lại do không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh; những hồ sơ còn lại đang chờ xác minh xử lý theo quy định, đảm bảo chất lượng và đúng thời gian theo quy định.

Công tác theo dõi thi hành pháp luật: Ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 22/01/2020 về theo dõi thi hành pháp luật; Báo cáo số 80/BC-UBND ngày 03/4/2020 về kết quả theo dõi thi hành pháp luật trong phòng, chống dịch Covid-

19; Báo cáo số 125/BC-UBND ngày 05/5/2020 về kết quả cung cấp thông tin, phản ánh về vướng mắc, hạn chế của hệ thống pháp luật; Công văn số 544/UBND-NCPC ngày 17/4/2020 về triển khai Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Công văn số 282/UBND-NCPC ngày 05/3/2020 về tiếp tục triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin; quyết định quy định chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2020, tỉnh đã xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường, đã tổ chức Đoàn kiểm tra tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND huyện: Kiên Lương, Giang Thành, Châu Thành, U Minh Thượng và Kiên Hải. Đồng thời, tỉnh cũng tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh về thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật” giai đoạn 2018 – 2022 trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, UBND tỉnh còn chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực trọng tâm tại huyện Vĩnh Thuận, Hòn Đất và Giồng Riềng cho 260 lượt người tham dự; tập huấn theo nhu cầu của UBND huyện U Minh Thượng về công tác xử lý vi phạm hành chính cho 140 lượt người tham dự; kế hoạch điều tra, khảo sát tình hình pháp luật về bảo vệ môi trường; báo cáo việc thực hiện các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên; công văn trao đổi ý kiến về tách dự án Công ty Lan Anh Phú Quốc; công văn triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2020; báo cáo kiểm tra việc thực hiện công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí qua các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2020; báo cáo tình hình xử lý các vụ việc vi phạm khai thác hải sản ở vùng biển nước ngoài...

Tình hình thực hiện nhiệm vụ về cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1): Ban hành Công văn số 568/UBND-NCPC ngày 21/4/2020 về hướng dẫn triển khai hoạt động nhằm nâng cao chỉ số xếp hạng B1; thực hiện đầy đủ và đúng quy định các báo cáo theo định kỳ quý, 6 tháng đầu năm 2020.

3.2. Khó khăn, hạn chế

Việc báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đều được thực hiện hàng năm, đã dần đi vào nề nếp. Tuy nhiên, tiến độ tổng hợp các báo cáo còn chậm do phụ thuộc vào các cơ quan gửi báo cáo. Nhận thức về vị trí và vai trò, tầm quan trọng của công tác này ở nhiều nơi chưa được quan tâm đúng mức, hoạt động phối hợp giữa các ngành, các cấp tuy có quy chế nhưng thực hiện chưa đồng bộ, chưa chặt chẽ.

Đội ngũ công chức làm công tác theo dõi thi hành pháp luật UBND cấp huyện, cấp xã còn kiêm nhiệm, trình độ chuyên môn chưa đồng đều, thiếu kinh nghiệm. Hiện nay chưa có nguồn kinh phí riêng chi cho hoạt động theo dõi thi

hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, mọi hoạt động chủ yếu vẫn dựa vào nguồn kinh phí chung của các cơ quan, đơn vị. Việc báo cáo, thống kê còn gặp nhiều khó khăn, một số cơ quan, đơn vị gửi báo cáo trễ, chất lượng báo cáo chưa cao.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

4.1. Kết quả đạt được

Việc triển khai thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch triển khai thực hiện công tác tuyên truyền Luật Hộ tịch năm 2017, phổ biến, quán triệt các nội dung cơ bản của Luật Hộ tịch đến công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân; kế hoạch công tác hộ tịch, quốc tịch và chứng thực năm 2020; kế hoạch kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và tiến hành kiểm tra theo kế hoạch tại xã Tân Thạnh của huyện An Minh, xã Bàn Tân Định của huyện Giồng Riềng, Phòng Tư pháp huyện An Biên và Phòng Tư pháp huyện Gò Quao; tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch năm 2020 cho trên 50 công chức làm công tác hộ tịch của Phòng Tư pháp cấp huyện và công chức cấp xã; triển khai thực hiện các quy định của Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. Trong năm, cấp huyện và cấp xã đã đăng ký hộ tịch 295.565 trường hợp (tăng 72.408 trường hợp so với cùng kỳ năm 2019), không có sai phạm vi phạm pháp luật trong việc thực hiện đăng ký hộ tịch.

Việc đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch đã được UBND tỉnh quan tâm và thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ làm công tác tư pháp – hộ tịch trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2017 đến nay, tỉnh đã mở 04 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho 405 công chức được cấp chứng chỉ theo quy định. Tuy nhiên, có một số địa phương hiện nay đã luân chuyển công chức, nên vẫn còn một số công chức chưa được bồi dưỡng và có chứng chỉ theo quy định (còn 03 công chức).

Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch, thực hiện Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc: Từ năm 2019, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 07/8/2019 về triển khai, sử dụng Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, việc triển khai sử dụng phần mềm đăng ký hộ tịch và Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp tại địa phương thực hiện tương đối ổn định, các cơ quan đăng ký hộ tịch (cấp huyện và cấp xã) đã thực hiện giải quyết đăng ký các sự kiện hộ tịch trên phần mềm dùng chung của Bộ Tư pháp. Qua đó, thực hiện việc cấp số định danh cho các trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ em dưới 14 tuổi theo quy định. Riêng nội dung thực hiện số hóa, cập nhật dữ liệu hộ tịch lịch sử từ các sổ hộ tịch cũ tại địa phương vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc thì hiện nay địa phương đang nghiên cứu thực hiện.

Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch: Từ năm 2017, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 02/6/2017 về triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024 trên địa bàn tỉnh. Đến nay, đã có 145/145 xã, phường, thị trấn được trang bị máy tính, kết nối mạng Internet, máy in phục vụ công tác đăng ký hộ tịch; các cơ quan đăng ký hộ tịch tại cấp huyện và cấp xã đã bố trí công chức làm công tác hộ tịch đạt chuẩn về trình độ chuyên môn và được cấp chứng chỉ bồi dưỡng theo quy định (có 250/272 công chức Tư pháp – Hộ tịch có trình độ Trung cấp Luật trở lên, đạt 92%). Mặt khác, UBND tỉnh còn chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành văn bản triển khai kết nối liên thông đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên phần mềm đăng ký khai sinh điện tử của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện tại địa phương; giới thiệu Cẩm nang nghiệp vụ hộ tịch; xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực hành chính và hỗ trợ tư pháp.

Tình hình triển khai thực hiện Đề án liên thông thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hưởng chi phí mai táng/hưởng mai táng phí: Từ năm 2019, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 18/01/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hưởng chi phí mai táng/hưởng mai táng phí”; đồng thời ban hành Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND tỉnh về Quy định thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hưởng chi phí mai táng/hưởng mai táng phí.

Về công tác quốc tịch:

- Tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam: UBND tỉnh ban hành Công văn số 471/UBND-NCPC ngày 06/4/2020 về triển khai Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam.

- Việc thực hiện Tiêu Đề án 2 tại địa phương đã được thực hiện tốt theo Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh về triển khai Tiêu Đề án “Giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về cư trú”, trong đó chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành các văn bản đề nghị UBND các huyện, thành phố chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tiến hành rà soát lại các trẻ em hiện cư trú tại địa bàn là con của người di cư tự do từ Campuchia và thực hiện đăng ký khai sinh cho các trẻ em này, đảm bảo không để xảy ra trường hợp trẻ em thuộc các nhóm trẻ theo văn bản trên không được đăng ký khai sinh; phối hợp với Công an tỉnh thu thập thông tin và gửi hồ sơ những trường hợp đủ điều kiện để cấp Thẻ thường trú theo quy định; xác minh quá trình cư trú của người di cư về cư trú trên địa bàn thuộc nhóm 1, nếu đủ điều kiện sẽ thực hiện việc Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam cho các đối tượng này theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh thì

quá trình cư trú nhân thân không rõ ràng nên Sở Tư pháp chưa cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam được. Hiện nay, tổng số người di cư tự do từ Campuchia về cư trú tại địa phương được chia thành 04 nhóm, có 728 trường hợp⁶; có 173 trường hợp được Cục A08 của Bộ Công an cấp Thẻ Thường trú; 197 trẻ em được đăng ký khai sinh. Ngoài ra, UBND tỉnh còn chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành công văn đề nghị Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quan tâm chỉ đạo việc thực hiện vấn đề này tại địa phương; cử 02 công chức tham dự tập huấn nghiệp vụ về quốc tịch do Bộ Tư pháp tổ chức.

Về lĩnh vực chứng thực: Từ năm 2015, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 06/8/2015 về triển khai thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; triển khai thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ. Từ đó, việc triển khai thực hiện các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BTP dần đi vào nền nếp. Đồng thời, thực hiện công bố thủ tục hành chính về lĩnh vực chứng thực theo quy định; chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch kiểm tra và tổ chức kiểm tra công tác chứng thực ở cơ sở; tạo tài khoản cho Phòng Tư pháp và UBND cấp huyện trên Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính và tiến hành tập huấn chứng thực một đợt cho Phòng Tư pháp cấp huyện. Trong năm, cấp huyện và cấp xã đã thực hiện chứng thực 627.557 trường hợp (tăng 39.721 trường hợp so với cùng kỳ năm 2019), lệ phí thu được 4.658.272.000 đồng (bao gồm cả lệ phí hộ tịch).

Về công tác nuôi con nuôi:

- Việc triển khai Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới: Nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc cho, nhận con nuôi, ý nghĩa nhân đạo của công tác nuôi con nuôi đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bảo đảm quyền của trẻ em được sống trong môi trường gia đình bền vững, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 14/6/2018 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 30/5/2019 về triển khai thực hiện Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Sở Tư pháp có văn bản quán triệt

⁶ Trong đó, nhóm 01 có 91 trường hợp; nhóm 02 có 234 trường hợp; nhóm 03 có 218 trường hợp và nhóm 04 có 185 trường hợp.

công tác đăng ký nuôi con nuôi trong nước và triển khai thực hiện Bộ danh mục giấy tờ, tài liệu hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước.

- Việc triển khai thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 về việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh, nên công tác này đổi với tỉnh thực hiện tốt.

- Tình hình đăng ký nuôi con nuôi: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở trong quá trình thực hiện đăng ký nuôi con nuôi. Nhìn chung, việc giải quyết đăng ký nuôi con nuôi của UBND cấp xã được xác định đúng thẩm quyền, người nhận làm con nuôi và người được nhận làm con nuôi có đủ điều kiện theo quy định, các bước lấy ý kiến của những người có liên quan thực hiện bao đảm, hồ sơ đăng ký tương đối chặt chẽ và đầy đủ. Trong năm, UBND tỉnh ban hành quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài 07 trường hợp, các trường hợp còn lại do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên chưa thực hiện trao theo quy định; không có vụ việc bị thu hồi, hủy bỏ; 24 trường hợp đăng ký nuôi con nuôi trong nước, không có vụ việc bị thu hồi, hủy bỏ, con nuôi thực tế, nuôi con nuôi ở khu vực biên giới, con nuôi nhà chùa.

- Công tác lập danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế và tình hình tham gia giải quyết con nuôi tại cơ sở trợ giúp xã hội trên toàn tỉnh: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh lập danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội. Trên cơ sở danh sách này, Sở Tư pháp gửi công văn đề nghị Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang phát miễn phí danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế để tìm người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi và tiếp tục gửi danh sách về Bộ Tư pháp thông báo tìm người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi trên trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp theo quy định. Công tác phối hợp, thẩm tra, xác minh nguồn gốc trẻ em của cơ quan công an thực hiện tốt, từ kết quả xác minh cơ quan công an, những trường hợp tìm được cha, mẹ ruột của trẻ; cử công chức tiến hành lấy ý kiến của người có liên quan trong quá trình giải quyết hồ sơ trẻ. Từ đó, việc giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài cũng được thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Về công tác lý lịch tư pháp (LLTP): Thường xuyên phối hợp với Tòa án, Công an, Viện Kiểm sát và Cục Thi hành án dân sự tỉnh về công tác cung cấp thông tin lý lịch tư pháp theo quy định.

- Kết quả chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các văn bản, đề án trong lĩnh vực LLTP: Năm 2015, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 17/8/2015 về thực hiện Đề án thí điểm cấp phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh; phê duyệt kế hoạch thực hiện đăng ký cấp Phiếu LLTP qua hệ thống trực tuyến trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số 259/BC-UBND ngày 14/8/2020 về tổng kết 10 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp.

- Tình hình cấp Phiếu Lý lịch tư pháp: Trong năm, đã tiếp nhận 6.612 trường hợp yêu cầu cấp phiếu; đã cấp 6.691 trường hợp (giảm 2.160 trường hợp so với cùng kỳ năm 2019), trong đó Phiếu Lý lịch tư pháp số 1 là 4.595 trường hợp, Phiếu Lý lịch tư pháp số 2 là 2.096 trường hợp); hồ sơ cấp trước và đúng hạn 6.561 (chiếm 98,1%, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2019); 130 hồ sơ cấp trễ hạn; hồ sơ nộp trực tuyến 25 hồ sơ và tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính 2.530 hồ sơ.

- Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-BTP ngày 09/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc tăng cường xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác Cơ sở dữ liệu LLTP; công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP: Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 02/CT-BTP ngày 09/3/2015 của Bộ Tư pháp; tăng cường xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; phân công 03 công chức xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP. Trong năm, đã tiếp nhận 4.046 thông tin Lý lịch tư pháp; lập mới thông tin Lý lịch tư pháp: 1.152 thông tin; lập bổ sung: 1.134 thông tin; cung cấp cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia: 1.152 thông tin; cung cấp bổ sung cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia: 827 thông tin; cung cấp theo thẩm quyền (Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và Sở Tư pháp khác): 873 thông tin; lưu trữ 2.286 thông tin Lý lịch tư pháp; tồn đọng 887 thông tin.

- Tình hình phối hợp liên ngành trong công tác LLTP: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ngành có liên quan khảo sát tình hình cán bộ, công chức ở cơ quan, đơn vị để thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành; thường xuyên phối hợp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc cung cấp, trao đổi thông tin LLTP, cấp phiếu LLTP.

Về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm: Chỉ đạo Sở Tư pháp có văn bản triển khai thực hiện Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh tổ chức kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện: Vĩnh Thuận, Gò Quao và thành phố Hà Tiên.

Về công tác bồi thường nhà nước: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 06/02/2020 về triển khai công tác bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2020. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành công văn triển khai thực hiện Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước và Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước; kiểm tra 01 trường hợp được bồi thường nhà nước tại thành phố Rạch Giá; phối hợp với Cục Bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp tổ chức hội nghị tập huấn triển khai các văn bản mới về nghiệp vụ bồi thường nhà nước cho 120 đại biểu trong tỉnh và các tỉnh lân cận. Trong năm, tỉnh không có phát sinh trường hợp yêu cầu bồi thường nhà nước.

4.2. Khó khăn, hạn chế

- Việc triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024 được tỉnh Kiên Giang quan tâm và triển khai thực hiện; thường xuyên nhắc nhở và lồng ghép nội dung kiểm tra việc thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch nhằm đánh giá kết quả thực hiện của các địa phương cũng như những hạn chế trong việc thực hiện. Tuy nhiên, tình hình đăng ký khai sinh quá hạn vẫn còn nhiều; các địa phương gặp khó khăn về thời gian trong việc thu thập dữ liệu phát sinh thực tế cũng như việc đăng ký khai sinh, khai tử lưu động do công tác chuyên môn nhiều, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; một số địa phương có sự thay đổi, luân chuyển công chức nên những công chức mới về cần phải có thời gian tiếp cận và tìm hiểu công tác chuyên môn nên cũng ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, triển khai và thực hiện.

- Đa số người di cư từ Campuchia về không có giấy tờ tùy thân nên việc xác định nhân thân, nguồn gốc cũng như quá trình cư trú trước khi sang Campuchia của người di cư về cư trú trên địa bàn cũng gặp nhiều khó khăn, do họ cư trú tại Campuchia thời gian dài, không có giấy tờ tùy thân, không chứng minh được quốc tịch Việt Nam, không xác định được mốc thời gian trước khi sang Campuchia cũng như không xác định họ đã từng cư trú ở đâu, mặc dù họ đều sử dụng tiếng Việt, không biết được thân nhân ở Việt Nam là ai. Bên cạnh đó, nhiều trường hợp người di cư về là những người được sinh ra tại Campuchia là thế hệ thứ 2, thứ 3...v.v. những trường hợp sang Campuchia từ nhỏ theo cha mẹ, nay họ trở về Việt Nam sinh sống, còn cha mẹ đã chết nên bản thân họ cũng không rõ nguồn gốc ở Việt Nam trước khi sang Campuchia.

5. Quản lý nhà nước về bồi trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý (GPL), hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

5.1. Kết quả đạt được

Lĩnh vực luật sư: Thực hiện Báo cáo số 126/BC-UBND ngày 05/5/2020 về tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số 178/BC-UBND ngày 09/6/2020 về kết quả thực hiện Quyết định số 123/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư; đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề luật sư cho 14 trường hợp; cấp giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh cho các tổ chức hành nghề luật sư 11 trường hợp.

Lĩnh vực công chứng: Ban hành Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 về việc bãi bỏ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về chuyển giao thẩm quyền công chứng, chứng thực các hợp đồng, giao dịch của UBND cấp huyện, cấp xã sang các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số 344/BC-UBND ngày 15/9/2020 về tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành quyết định ghi tên vào danh sách Công chứng viên cho 05 trường hợp; quyết định xóa tên trong danh sách đăng ký hành nghề công chứng

và thu hồi Thẻ công chứng viên cho 04 trường hợp; có văn bản trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 16 của HĐND tỉnh, gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp; thực hiện các công việc “Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hợp đồng giao dịch đã được công chứng” trên địa bàn tỉnh; tổ chức kiểm tra công tác tổ chức và hoạt động công chứng của 03 Văn phòng công chứng tại huyện Phú Quốc⁷; báo cáo tình hình phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh; công văn về thực hiện chuyển đổi dữ liệu các hợp đồng, giao dịch đã chứng nhận tại Văn phòng công chứng sang phần mềm công chứng, chứng thực; các công văn cung cấp thông tin cho các cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu... Trong năm, các tổ chức hành nghề công chứng đã công chứng được 58.389 hợp đồng, giao dịch (giảm 3.465 hợp đồng, giao dịch so với cùng kỳ năm 2019); tổng phí thu được 28.539.070.177 đồng.

Lĩnh vực đấu giá tài sản: UBND tỉnh ban hành công văn tham mưu, đề xuất cá nhân, tổ chức thực hiện giám định viên đấu giá tài sản. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành quyết định cấp thẻ đấu giá viên; quyết định công bố danh sách đấu giá viên, các doanh nghiệp đấu giá tài sản và các Chi nhánh thuộc doanh nghiệp đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh; báo cáo kết quả rà soát sự chồng chéo giữa Luật Đầu giá tài sản với Luật Thương mại về tổ chức đấu giá tài sản; công văn triển khai chính thức Công thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản. Trong năm, các tổ chức đấu giá tài sản đã tổ chức được 128 cuộc đấu giá thành (giảm 15 cuộc so với cùng kỳ năm 2019) với tổng giá trị tài sản bán được 456.839.310.000 đồng. Tổng phí thu được 2.282.571.127 đồng; nộp ngân sách là 216.700.370 đồng.

Lĩnh vực thừa phát lại: Ban hành Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 04/5/2020 về triển khai thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 về phê duyệt Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030 và Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 về ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, chuẩn hóa, bãi bỏ trong lĩnh vực thừa phát lại, trọng tài thương mại và hòa giải thương mại thuộc Ngành Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh; quyết định cho phép thành lập 02 Văn phòng thừa phát lại trên địa bàn thành phố Rạch Giá và huyện Phú Quốc.

Lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản: Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành quyết định công bố danh sách Quản tài viên đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân trên địa bàn tỉnh; thông báo xóa tên danh sách Quản tài viên đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân cho 01 trường hợp.

⁷ Văn phòng công chứng Phú Quốc, Văn phòng công chứng Nguyễn Ngọc và Văn phòng công chứng Nguyễn Khánh.

Lĩnh vực giám định tư pháp: Ban hành Công văn số 1120/UBND-NC ngày 19/8/2020 về chỉ đạo triển khai thực hiện về tổ chức và hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1149/UBND-NC ngày 21/8/2020 về tham gia ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; phối hợp Cục Công tác phía Nam tổ chức Hội nghị tập huấn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020 cho 50 đại biểu đại diện cho sở, ban, ngành có liên quan và đội ngũ giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh.

Lĩnh vực trợ giúp pháp lý (GPL):

- Việc triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản quy định chi tiết thi hành được UBND tỉnh triển khai kịp thời, thống nhất và có hiệu quả. Từ năm 2018, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 15/3/2018 về triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 19/02/2020 về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2020; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 20/02/2020 về triển khai thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 – 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình trên địa bàn tỉnh năm 2020; quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ cho 01 trợ giúp viên pháp lý; miễn nhiệm và thu hồi thẻ của 05 trợ giúp viên pháp lý; Báo cáo số 157/BC-UBND ngày 26/5/2020 về tổng kết việc thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý trong các Chương trình giảm nghèo (giai đoạn 2010 – 2015 và giai đoạn 2016 – 2020). Ngoài ra, UBND tỉnh còn chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch công tác trợ giúp pháp lý năm 2020; quyết định phê duyệt kế hoạch tổ chức tập huấn và truyền thông công tác GPL; quyết định thành lập Tổ đánh giá chất lượng vụ việc GPL và kế hoạch đánh giá chất lượng vụ việc GPL năm 2020; báo cáo vụ việc trợ giúp pháp lý đợt 02; báo cáo đánh giá tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; báo cáo tình hình sử dụng phần mềm quản lý và tổ chức hoạt động GPL; báo cáo việc thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình...

- Để triển khai kịp thời và có hiệu quả Đề án đổi mới công tác GPL giai đoạn 2015 – 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 03/12/2015 về thực hiệnqua Đề án đổi mới công tác GPL giai đoạn 2015 – 2025 trên địa bàn tỉnh theo hướng chủ động tiếp cận, đi vào vụ việc cụ thể và xã hội hóa, bảo đảm cho các đối tượng thuộc diện GPL được cung cấp dịch vụ GPL được kịp thời, có chất lượng. Đến nay, tỉnh đã Báo cáo số 271/BC-UBND ngày 31/7/2020 về sơ kết 05 năm thực hiện Đề án đổi mới công tác GPL.

- Triển khai Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, trọng tâm là tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng và tư vấn pháp luật ngoài trụ sở. Trong năm, đã thực hiện thực hiện trợ giúp pháp lý 322 vụ việc, cho 322 đối tượng (giảm 63 vụ so với cùng

kỳ năm 2019). Phạm vi trợ giúp gồm: Tham gia tố tụng 311 vụ; đại diện ngoài tố tụng 11 vụ. Chất lượng vụ việc TGPL có 301 hồ sơ bào chữa, bảo vệ hoàn thành; tư vấn pháp luật ngoài trụ sở với 06 vụ việc cho 06 đối tượng; tổ chức tập huấn và truyền thông về TGPL tại 18 xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang ven biển và 31 ấp đặc biệt khó khăn với 750 người tham dự. Trong năm, không có khiếu nại về vụ việc trợ giúp pháp lý từ người được trợ giúp pháp lý.

- Hội đồng phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng, các tổ chức đoàn thể xã hội với chính quyền cơ sở... được tiếp tục duy trì và đạt hiệu quả tốt. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 về việc thay đổi thành viên Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng. Chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu Hội đồng phối hợp liên ngành ban hành Kế hoạch số 246/KH-PHLN ngày 17/02/2020 về phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng năm 2020; Kế hoạch số 247/KH-PHLN ngày 17/02/2020 về kiểm tra liên ngành công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng năm 2020 và tiến hành kiểm tra tại 03 cơ quan tiến hành tố tụng cấp huyện; báo cáo, thống kê kết quả triển khai Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC về phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng năm 2019 và năm 2020; công văn phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng.

- Công tác truyền thông, tuyên truyền về TGPL được thực hiện trên diện rộng như: Duy trì chuyên mục về TGPL trên Báo Kiên Giang số ra hàng tuần; truyền thông qua Cổng thông tin điện tử của Trung tâm TGPL nhà nước với hàng trăm lượt người truy cập hàng ngày (475.273 lượt người truy cập) tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người tiếp cận dịch vụ TGPL và tìm hiểu pháp luật; cấp phát 2.719 tờ gấp các loại. Ngoài ra, Trung tâm còn phối hợp cùng Hội Luật gia, Hội Phụ nữ và Hội Nông dân tỉnh tổ chức tập huấn về công tác hòa giải và tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho hơn 700 hội viên tại cơ sở về TGPL, phòng chống mua bán người, bình đẳng giới, phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em, hôn nhân và gia đình; phối hợp TGPL trong lĩnh vực khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính, đại diện ngoài tố tụng vào quá trình giải quyết khiếu nại 01 vụ;...

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Ban hành Công văn số 395/UBND-NCPC ngày 20/3/2020 về triển khai công tác hỗ trợ pháp lý do doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số 164/BC-UBND ngày 29/5/2020 về hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa từ thực tiễn triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Chỉ đạo Sở Tư pháp khảo sát nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho cán bộ quản lý hợp tác xã để tổ chức tập huấn theo Quyết định số 842/QĐ-585 ngày 14/4/2020 của Ban Quản lý chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015-2020; tổng hợp công chức đầu mối làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; ban hành công văn thông tin đến các sở, ngành cấp tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và UBND các huyện, thành phố về việc thu hưởng bản tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát các chính sách của tỉnh về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5.2. Khó khăn, hạn chế

- Đội ngũ giám định viên tư pháp tuy có tăng nhưng vẫn còn thiếu so với nhu cầu thực tế, cụ thể một số lĩnh vực chưa có giám định viên như: Lĩnh vực khoáng sản, lĩnh vực ngân hàng... Nguyên nhân do chưa có chính sách, chế độ ưu đãi để thu hút các nguồn lực tham gia lĩnh vực giám định.

- Do dịch bệnh Covid-19 nên ảnh hưởng rất nhiều đến số lượng vụ việc TGTL (giảm 63 vụ việc so với cùng kỳ năm 2019), nhất là 6 tháng đầu năm 2020; một số cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng chưa giải thích đầy đủ về quyền được TGTL; chưa thông báo, thông tin về TGTL theo Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC, VKSNDTC ngày 29/6/2018 trong các vụ án dân sự và hành chính.

6. Công tác xây dựng ngành; đào tạo, bồi dưỡng

6.1. Kết quả đạt được

UBND tỉnh đã triển khai thực hiện đúng Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV trên địa bàn tỉnh và ban hành Đề án kiện toàn lại cơ cấu tổ chức, bộ máy của Sở Tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiến hành giải thể Trung tâm đấu giá tài sản và chuyển đổi Phòng Công chứng số 2 thành Văn phòng công chứng; ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng, đơn vị thuộc Sở; ban hành quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Sở Tư pháp giai đoạn 2020 - 2025, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức giai đoạn 2021-2025 và năm 2021.

UBND tỉnh thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ công chức quản lý có phẩm chất đạo đức, có trình độ và năng lực thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của ngành; thường xuyên quan tâm, động viên, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ trẻ, có triển vọng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý nhà nước và lý luận chính trị để tạo nguồn bồi dưỡng cán bộ. Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Trường Trung cấp Luật Vị Thanh tổ chức Lớp bồi dưỡng hòa giải viên cơ sở tại một số huyện, thành phố⁸; tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch năm 2020 cho trên 50 công chức làm công tác hộ tịch của Phòng Tư pháp cấp huyện và UBND cấp xã... Trong năm, đã bổ nhiệm 04 công chức giữ chức vụ quản lý cấp phòng; đưa đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và quản lý nhà nước 39 lượt người. Tính đến nay, tổng số biên chế hành chính của Sở Tư pháp là 37 công chức; biên chế sự nghiệp là 23 viên chức; 03 hợp đồng lao động theo Nghị định 68. Trình độ chuyên môn thạc sĩ 12; cử nhân luật 39; cử nhân khác 08, trung cấp luật 01, trình độ khác 03.

Thường xuyên củng cố, kiện toàn công chức Tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã. Số công chức tư pháp ở cấp huyện là 58 người/15 phòng tư pháp, trung bình 3,8 người/phòng; có 48/58 đội ngũ công chức làm việc

⁸ Các huyện: Tân Hiệp, Kiên Hải, U Minh Thượng và thành phố Rạch Giá.

tại Phòng Tư pháp đạt trình độ Trung cấp Luật trở lên, đạt 82,7%; ở cấp xã có 250/272 đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch đạt trình độ Trung cấp Luật trở lên, đạt tỷ lệ 92%.

6.2. Khó khăn, hạn chế

Với trình độ của công chức, viên chức tại Sở Tư pháp so với yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay còn thiếu kinh nghiệm, cần phải tiếp tục bồi dưỡng. Biên chế của Phòng Tư pháp cấp huyện còn thiếu so với yêu cầu, nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao nhưng việc bổ sung biên chế còn nhiều khó khăn. Đội ngũ công chức tư pháp tại một số huyện và cấp xã thường xuyên thay đổi, trình độ chuyên môn chưa phù hợp với vị trí việc làm nên phần nào ảnh hưởng đến nhiệm vụ được giao (số lượng Công chức tư pháp cấp huyện và cấp xã có trình độ Trung cấp Luật trở lên đạt 90,3%), có tăng so với năm 2019 nhưng vẫn chưa đạt chỉ tiêu Bộ Tư pháp quy định (100%).

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng

7.1. Kết quả đạt được

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành các văn bản năm 2020 như: Quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra và xây dựng danh mục các cuộc thanh tra, kế hoạch tổ chức tiếp công dân trước, trong và sau tết Dương lịch và tết Canh Tý, kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ; kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; kế hoạch về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; báo cáo tình hình sử dụng tài sản công, tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp tết Canh Tý năm 2020; báo cáo kết quả kiểm tra việc khiếu nại, tố cáo của công dân; báo cáo việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; báo cáo tình hình, kết quả công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2020; báo cáo tình hình giải quyết phản ánh, kiến nghị và bảo vệ người phản ánh, kiến nghị về tham nhũng, tiêu cực; báo cáo tình hình thi hành pháp luật về thanh tra năm 2020... Ngoài ra, Sở đã tổ chức 01 cuộc thanh tra hành chính đối với 01 phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp và 01 cuộc thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực luật sư (đối với 02 văn phòng luật sư). Trong năm, không có trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính tại Sở Tư pháp.

Công tác tiếp công dân được thực hiện đúng quy định, hằng tháng có xây dựng lịch tiếp công dân của Lãnh đạo Sở và Bảng phân công công chức tiếp công dân theo quy định. Trong năm, Sở Tư pháp tiếp 06 lượt công dân và nhận 19 đơn thư khiếu nại, kiến nghị và phản ánh. Qua xem xét, nghiên cứu nội dung đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, Sở đã trả lời và hướng dẫn đương sự đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (đạt 100%). Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được giám sát chặt chẽ, chưa phát hiện hành vi tham nhũng, lãng phí.

7.2. Khó khăn, hạn chế

Công tác thanh tra được triển khai thực hiện đôi lúc chưa kịp thời so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân một phần là do đội ngũ thanh tra viên bước đầu tiếp cận công việc trong lĩnh vực mới, kinh nghiệm tích lũy chưa nhiều nên hiệu quả thực hiện nhiệm vụ đôi lúc chưa cao.

8. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

8.1. Kết quả đạt được

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 17/02/2020 về công tác pháp chế năm 2020 trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác pháp chế năm 2020 tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư và báo cáo kết quả kiểm tra công tác pháp chế năm 2020; tổ chức tập huấn cho công chức làm công tác pháp chế tại các sở, ngành trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, tổng số công chức, viên chức làm công tác pháp chế tại các sở, ngành tỉnh là 27 người, trong đó 09 chuyên trách và 18 kiêm nhiệm; có 01 cơ quan thành lập Phòng Tổ chức Pháp chế là Sở Giao thông vận tải. Chất lượng đội ngũ pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh ngày càng được nâng cao với 12 cử nhân Luật và 15 chuyên môn khác.

8.2. Khó khăn, hạn chế

Đội ngũ làm công tác pháp chế ở các sở, ngành đa số là kiêm nhiệm nên chưa dành nhiều thời gian để nghiên cứu, thực hiện tốt các nhiệm vụ có liên quan; chưa kịp thời rà soát văn bản để tham mưu xử lý theo đúng quy định.

9. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin; thi đua khen thưởng

9.1. Kết quả đạt được

- Tình hình cập nhật, khai thác và sử dụng văn bản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại khoản 6 Điều 23, Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp cập nhật 54/42 VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành năm 2020 vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (trong đó 12 văn bản ban hành cuối năm 2019 và 42 văn bản ban hành trong năm 2020); cập nhật lại hiệu lực của 124 văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ. Đến nay, đã cập nhật tổng số 751 VBQPPL của tỉnh vào Cơ sở dữ liệu quốc gia. Việc trích xuất từ Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật về Công thông tin điện tử của tỉnh được thực hiện thông suốt, đảm bảo dữ liệu được khai thác liên tục, nội dung dữ liệu đảm bảo tính chính xác.

- Công tác thi đua, khen thưởng được triển khai thực hiện đầy đủ, theo đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức phát động, triển khai phong trào thi đua trong ngành theo kế hoạch phát động của Bộ Tư pháp và UBND tỉnh với khẩu hiệu “Đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, thi đua bứt phá, hiệu quả, về đích sớm, lập thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 75 năm Ngày Truyền thống ngành Tư pháp (28/8/1945 – 28/8/2020) và Đại hội thi đua yêu

nước ngành Tư pháp lần thứ V". Ngoài ra, Sở còn ban hành kế hoạch thực hiện phong trào thi đua "Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế" năm 2020; kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Sở Tư pháp năm 2020; kế hoạch xây dựng điển hình tiên tiến và tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến lần thứ V, giai đoạn 2020 – 2025; kế hoạch phát động phong trào thi đua tham gia phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kế hoạch tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong phong trào thi đua "ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới" năm 2020.

9.2. Khó khăn, hạn chế

Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua chuyên đề, khen thưởng đột xuất chưa được kịp thời.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật công tác tư pháp năm 2020

Trong năm, ngành Tư pháp tỉnh Kiên Giang đã triển khai thực hiện bài bản các nhiệm vụ công tác tư pháp và tương đối đầy đủ theo chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020. Các lĩnh vực công tác đều có xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và được triển khai thực hiện kịp thời theo tiến độ kế hoạch, trong đó nhiều lĩnh vực công tác đạt kết quả tích cực như: Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa VBQPPL đã giúp cho tinh thần hóa các nhiệm vụ được giao để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý kinh tế - xã hội ở địa phương; quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính có nhiều chuyển biến tích cực; phổ biến, giáo dục pháp luật đạt nhiều kết quả quan trọng; công tác trợ giúp pháp lý đã giúp cho người nghèo, người có công với cách mạng, trẻ em ngày càng có khả năng tiếp cận pháp luật nhiều hơn, thể hiện được chính sách và sự quan tâm thiết thực nhất của Đảng và Nhà nước đối với Nhân dân; công tác hành chính tư pháp đã giải quyết kịp thời nhu cầu của người dân, hỗ trợ tư pháp và thanh tra thực hiện tốt nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra... góp phần phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

Trong năm 2020, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nên một phần đã ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của ngành và còn không ít những hạn chế, bất cập, khó khăn cần khắc phục để tạo tiền đề đạt kết quả cao hơn trong năm 2021:

- Việc tham mưu ban hành văn bản quy định chi tiết các VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên chưa kịp thời; việc lấy ý kiến tham gia của đối tượng áp dụng văn bản chưa rộng rãi; việc đánh giá tác động văn bản còn hạn chế, thực hiện chưa đồng bộ.

- Hình thức PBGDPL mặc dù đã được đổi mới nhưng hiệu quả chưa phù hợp với tính chất, đặc điểm của các đối tượng và nội dung cần phổ biến; công tác

PBGDPL đối với đối tượng đặc thù chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Tuy các sở, ban, ngành và địa phương đã thay đổi nhiều hình thức tuyên truyền, PBGDPL đến người dân, nhưng vẫn chưa đạt hiệu quả cao. Hàng năm vẫn thường xuyên phối hợp với Trường Trung cấp luật Vị Thanh tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác hòa giải ở cơ sở cho các hòa giải viên nhưng tỷ lệ hòa giải thành vẫn thấp cho so với Khu vực Miền Tây Nam bộ.

- Việc báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đều được thực hiện hàng năm, đã dần đi vào nề nếp. Tuy nhiên, tiến độ tổng hợp các báo cáo còn chậm do phụ thuộc vào các cơ quan gửi báo cáo. Nhận thức về vị trí và vai trò, tầm quan trọng của công tác này ở nhiều nơi chưa được quan tâm đúng mức, hoạt động phối hợp giữa các ngành, các cấp tuy có quy chế nhưng thực hiện chưa đồng bộ, chưa chặt chẽ.

- Tình hình đăng ký khai sinh quá hạn vẫn còn nhiều; các địa phương gặp khó khăn về thời gian trong việc thu thập dữ liệu phát sinh thực tế cũng như việc đăng ký khai sinh, khai tử lưu động do công tác chuyên môn nhiều, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; một số địa phương có sự thay đổi, luân chuyển cán bộ nên những cán bộ mới về cần phải có thời gian tiếp cận và tìm hiểu công tác chuyên môn nên cũng ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, triển khai và thực hiện.

- Đa số người di cư từ Campuchia về không có giấy tờ tùy thân nên việc xác định nhân thân, nguồn gốc cũng như quá trình cư trú trước khi sang Campuchia của người di cư về cư trú trên địa bàn cũng gặp nhiều khó khăn.

- Đội ngũ giám định viên tư pháp tuy có tăng nhưng vẫn còn thiếu so với nhu cầu thực tế, nguyên nhân do chưa có chính sách, chế độ ưu đãi để thu hút các nguồn nhân lực tham gia vào giám định.

- Do dịch bệnh Covid-19 nên ảnh hưởng rất nhiều đến số lượng vụ việc GPL (giảm 63 vụ việc so với cùng kỳ năm 2019), nhất là 6 tháng đầu năm 2020; một số cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng chưa giải thích đầy đủ về quyền được GPL; chưa thông báo, thông tin về GPL theo Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC, VKSNDTC ngày 29/6/2018 trong các vụ án dân sự và hành chính.

- Đội ngũ làm công tác pháp chế ở các sở, ngành đa số là kiêm nhiệm nên chưa dành nhiều thời gian để nghiên cứu, thực hiện tốt các nhiệm vụ có liên quan; chưa kịp thời rà soát văn bản để tham mưu xử lý theo đúng quy định.

- Tổ chức bộ máy của Phòng Tư pháp mặc dù đã được củng cố, kiện toàn nhưng vẫn chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao; đội ngũ công chức tư pháp tại một số huyện và cấp xã thường xuyên thay đổi, trình độ chuyên môn chưa phù hợp với vị trí việc làm nên phần nào ảnh hưởng đến nhiệm vụ được giao (số lượng Công chức tư pháp cấp huyện và cấp xã có trình độ Trung cấp Luật trở lên đạt 92%), có tăng so với năm 2019 nhưng vẫn chưa đạt chỉ tiêu Bộ Tư pháp quy định (100%).

Phần II:

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2021

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2021

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

- Thẩm định 100% các dự thảo VBQPPL của HĐND và UBND tỉnh do các sở, ngành gửi. Nâng cao chất lượng thẩm định dự thảo VBQPPL, đảm bảo tiến độ và thời gian theo quy định của pháp luật; kịp thời góp ý các VBQPPL của Trung ương và địa phương, tham gia đóng góp các dự án Luật, dự thảo văn bản áp dụng pháp luật của các cấp, các ngành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, khả thi, hợp lý của dự thảo văn bản, nhất là các dự thảo VBQPPL nhằm thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2021.

- Tăng cường công tác kiểm tra VBQPPL, đôn đốc xử lý những văn bản qua kiểm tra phát hiện có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra theo thẩm quyền kịp thời, khi nhận được VBQPPL do HĐND và UBND cấp huyện gửi đến. Ban hành kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của tỉnh năm 2021.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; chú trọng thực hiện việc xử lý các văn bản đã hết hiệu lực, trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội được phát hiện thông qua rà soát; công bố danh mục VBQPPL của tỉnh hết hiệu lực.

2. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) và hòa giải ở cơ sở

- Ban hành kế hoạch PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở năm 2021 và các kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL theo các chương trình, đề án đã đề ra.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Đảng, Nhà nước; các đạo luật mới được Quốc hội thông qua. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp PBGDPL, bám sát nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành, địa phương; tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập, những vấn đề mới phát sinh để điều chỉnh chính sách cho phù hợp.

- Tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hòa giải viên ở cơ sở nhằm trang bị kiến thức pháp luật mới và nâng cao chất lượng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở.

- Phát huy vai trò trách nhiệm, chủ động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác PBGDPL tại địa phương. Tổ chức Cuộc thi phòng, chống tham nhũng theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Chỉ đạo Sở Tư pháp chủ động nhắc nhở, đôn đốc các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện thực hiện tổng hợp đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và báo cáo theo đúng thời gian quy định; quản lý, kiểm tra tốt công tác hòa giải ở cơ sở tại địa phương.

- Hướng dẫn tổ chức “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2021 hiệu quả, thiết thực phù hợp với đặc thù của địa phương; tuyên truyền thường xuyên trên Báo Kiên Giang và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

- Ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật và kế hoạch quản lý công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2021; báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và báo cáo tình hình thi hành pháp luật năm 2020 trên địa bàn tỉnh; thường xuyên giải đáp kịp thời các khó khăn, vướng mắc của địa phương trong công tác xử phạt vi phạm hành chính theo đúng pháp luật.

- Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về lĩnh vực trọng tâm năm 2021 và kế hoạch kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về lĩnh vực trọng tâm và theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản có liên quan. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn chuyên sâu về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính cho các sở, ngành và các huyện, thành phố.

- Tiếp tục rà soát, thu thập các văn bản có liên quan đến xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tiếp tục thực hiện tốt quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật và công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; thực hiện Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch và cơ sở dữ liệu hộ tịch toàn quốc. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch công tác hộ tịch, quốc tịch và chứng thực năm 2021; kế hoạch kiểm tra công tác hộ tịch, quốc tịch và chứng thực năm 2021; tổng hợp danh sách người di cư tự do từ Campuchia về cư trú tại địa phương và thực hiện Đề án 2 giải quyết các giấy tờ về hộ tịch cho các trường hợp này.

- Tiếp tục tiếp nhận và thực hiện lưu trữ Sổ hộ tịch từ các huyện gửi đến để thực hiện lưu trữ theo quy định; tiếp nhận danh sách cộng tác viên dịch thuật tại các Phòng Tư pháp.

- Chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp tục phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện tốt công tác giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, công tác tìm kiếm gia đình thay thế cho trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo không có cơ hội tìm gia đình thay thế trong nước.

- Tiếp tục phối hợp với Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Công an, Thi hành án dân sự thực hiện tốt Quy chế phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, cấp lý lịch tư pháp; đẩy mạnh công tác xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp, bảo đảm tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, thời hạn và cải cách hành chính trong việc cấp phiếu Lý lịch tư pháp.

- Tiếp tục quản lý tốt công tác bồi thường nhà nước theo quy định và báo cáo tổng kết công tác bồi thường nhà nước năm 2020.

5. Công tác bồi trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện Luật Công chứng năm 2014; Kế hoạch số 77-KH/TU ngày 04/4/2013 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Công chứng năm 2014. Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Hội Công chứng viên tỉnh tham mưu xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 ban hành tiêu chí, cách thức xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh và Quyết định quy định quy chế cung cấp thông tin, khai thác, sử dụng, quản lý cơ sở dữ liệu về hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản đã được công chứng trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Đấu giá tài sản; hướng dẫn các tổ chức đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh thực hiện các văn bản mới.

- Tiếp tục thực hiện Luật Giám định tư pháp; kế hoạch triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh; kế hoạch triển khai Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát tư pháp của tỉnh. Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với chuyên gia giám định tư pháp ở Trung ương tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp lý về giám định tư pháp cho đội ngũ giám định viên tư pháp trên địa bàn tỉnh; thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện chế định Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26/11/2015 của Quốc hội về thực hiện chế định Thừa phát lại; thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính

phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 phê duyệt Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP và báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Luật TGPL năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành.

- Tiếp tục công tác truyền thông về TGPL bằng nhiều hình thức như: Báo Kiên Giang, Website của Trung tâm, Công thông tin điện tử của Trung tâm, trong đó chú trọng đến các đối tượng đặc thù là phụ nữ và trẻ em...; biên soạn, phát hành tờ rơi, tờ gấp, cảm nang pháp luật và các biểu mẫu khác liên quan tới lĩnh vực pháp luật, quyên được TGPL.

- Chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng và công tác phối hợp giữa Trung tâm với các cơ quan tiến hành tố tụng; tổ chức Đoàn kiểm tra về TGPL trong hoạt động tố tụng ở một số huyện trong tỉnh; cung cấp đầy đủ, kịp thời các loại biểu mẫu theo Thông tư liên tịch số 10 cho các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Thực hiện tư vấn pháp luật ngoài trụ sở dựa trên kết quả khảo sát nhu cầu của người dân và theo đề nghị của chính quyền địa phương.

- Ban hành Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

6. Công tác xây dựng ngành; đào tạo, bồi dưỡng

- Tập trung kiện toàn, nâng cao trình độ chuyên môn đối với đội ngũ công chức làm công tác tư pháp, đặc biệt là công chức tư pháp cấp huyện, cấp xã trong đó, chú trọng chỉ đạo đào tạo trình độ luật đối với công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã để bảo đảm 100% công chức này có trình độ trung cấp luật trở lên.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức tư pháp thông qua việc tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng hoặc đưa đi đào tạo về nghiệp vụ công tác tư pháp.

7. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

Ban hành kế hoạch triển khai công tác pháp chế năm 2021 trên địa bàn tỉnh; tiếp tục chỉ đạo công tác pháp chế theo đúng quy định của Trung ương; các sở, ngành bố trí ổn định công chức pháp chế trong thực hiện công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL...

8. Công tác thống kê, tài chính; thanh tra, kiểm tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng

- Tiếp tục thực hiện báo cáo thống kê công tác tư pháp theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp và cập nhật số liệu đầy đủ, chính xác trên phần mềm thống kê của ngành.

- Tiếp tục tổ chức triển khai và thực hiện tốt Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bồi trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Ban hành kế hoạch thanh tra năm 2021 và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch này; thường xuyên cử cán bộ làm công tác này dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ thanh tra tư pháp.

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân thường xuyên và theo định kỳ, giải quyết kịp thời những đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân (nếu có); thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở cơ quan và tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 13/02/2018 về thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

9. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin; thi đua khen thưởng

- Tập trung thu thập, cập nhật VBQPPL do HĐND và UBND tỉnh ban hành trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để phục vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và khai thác VBQPPL.

- Chỉ đạo việc phát động đăng ký, giao ước thi đua năm 2021, ban hành kế hoạch thi đua và tổng kết công tác thi đua năm 2021. Triển khai quán triệt các chủ trương, chính sách mới về thi đua, khen thưởng của Trung ương cũng như của tỉnh; nâng cao năng lực của công chức làm công tác thi đua, khen thưởng thông qua việc tổ chức tập huấn hoặc cử tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.

II. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Việc thực hiện Tiểu Đề án 2 “Giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về cư trú” được địa phương quan tâm thực hiện, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành nhiều văn bản đề nghị lãnh đạo các địa phương trên địa bàn tỉnh quan tâm, chỉ đạo việc rà soát và lập danh sách, phân loại theo đúng các nhóm, từ đó xem xét giải quyết các giấy tờ hộ tịch theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Hiện nay qua rà soát lại thì danh sách này tương đối đã ổn định (do trước đây việc rà soát và phân loại của các địa phương chưa theo đúng các nhóm hoặc có những trường hợp rà soát rồi nhưng hiện không còn cư trú tại địa phương...), đồng thời, Sở Tư pháp phối hợp với các địa phương khẩn trương thực hiện Tiểu Đề án 2 dứt điểm trong năm 2020, tuy nhiên qua theo dõi tình hình thực hiện các địa phương thì các

trường hợp không có giấy tờ tùy thân vẫn còn tương đối nhiều và người dân gặp khó khăn khi không có giấy tờ tùy thân. Do vậy, đề xuất, kiến nghị Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ gia hạn thời gian thực hiện Tiêu Đề án 2 hoặc Bộ Tư pháp có hướng dẫn giải quyết cụ thể hơn nữa đối với những trường hợp này.

2. Đề nâng cao hiệu quả công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính tại địa phương được tốt hơn, đề nghị Bộ Tư pháp sớm có văn bản hướng dẫn xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính ở địa phương để áp dụng cho các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố theo đúng quy định tại Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; thường xuyên tổ chức nhiều đợt tuyên truyền, phổ biến Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành cho nhiều đối tượng nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của mọi người trong xã hội, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng do thiếu hiểu biết mà vi phạm pháp luật; tổ chức nhiều lớp tập huấn chuyên sâu theo chuyên ngành công tác, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên biệt, nhằm nâng cao kỹ năng xác định hành vi vi phạm hành chính và lập biên bản vi phạm hành chính; nguyên tắc, trình tự, thủ tục xử phạt và kỹ năng xác định thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả; kỹ năng soạn thảo ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; kỹ năng áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính; xây dựng phần mềm báo cáo thống kê công tác xử lý vi phạm hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu sử dụng chung trong toàn quốc; đồng thời tổ chức các lớp tập huấn sử dụng các phần mềm ứng dụng để đáp ứng kịp thời công tác thống kê, báo cáo, truy cập dữ liệu xử lý vi phạm hành chính; xem xét, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về XLVPHC, đặc biệt là trường hợp cai nghiện bắt buộc, bảo đảm phù hợp với thực tế, khả thi.

3. Đối với lĩnh vực trợ giúp pháp lý đề nghị Bộ Tư pháp không áp dụng chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng đối với trợ giúp viên được bổ nhiệm dưới 01 năm, nữ đang mang thai hoặc có thời gian đi học từ 06 tháng/năm (chỉ khuyến khích tham gia); giảm hoặc miễn chỉ tiêu tham gia tố tụng cho trợ giúp viên đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng và trợ giúp viên được bổ nhiệm dưới 02 năm... bởi vì: Thời gian giải quyết vụ án trên thực tế kéo dài hơn rất nhiều so với quy định của bộ luật, luật về tố tụng do nhiều nguyên nhân khác nhau nên những trợ giúp viên này không đủ thời gian để hoàn thành vụ án, mà phụ thuộc vào cơ quan tiến hành tố tụng; áp dụng chính sách đối với lao động nữ mang thai, nuôi con nhỏ... để đồng bộ với quy định của Bộ luật Lao động mới. Ngoài ra, để xác định vụ việc thành công, hiệu quả đối với vụ việc tham gia tố tụng hình sự: ngoài tiêu chí đã nêu, đề nghị áp dụng thêm tiêu chí mà người bào chữa/bảo vệ đã thực hiện ở giai đoạn điều tra, truy tố bảo đảm quyền lợi tốt nhất cho người bị buộc tội hoặc bị hại. Trong đó, về trách nhiệm hình sự không bị truy cứu, về dân sự đạt được yêu cầu bồi thường và họ đã nhận được tiền trước khi phiên tòa sơ thẩm được mở (trên thực tế thi hành án phần trách nhiệm dân sự trong bản án hình sự gấp rất nhiều khó khăn). Ngoài trường hợp nêu trên, đề nghị xem xét TGPL cho người tố giác, kiến nghị khởi tố được các

cơ quan tiến hành tố tụng chấp nhận yêu cầu, ví dụ như: Trợ giúp pháp lý cho đối tượng là trẻ em, tố giác hành vi xâm hại tình dục được cơ quan tiến hành tố tụng chấp nhận khởi tố vụ án và khởi tố bị can, bởi vì theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, tư cách tham gia tố tụng là người bị hại kể từ khi vụ án được khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Đối với vụ việc dân sự, đề nghị thêm vụ việc được Tòa án ra quyết định chỉ giải quyết vụ án dân sự theo đề nghị của nguyên đơn mà có lợi cho người được trợ giúp pháp lý.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2020 và nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang./.4/2

Noi nhận:

- Nhu trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp (02b);
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, Phòng Nội chính;
- Lưu: VT, STP, nttrang, "HT".

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KIÊN GIANG

KÝ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chín





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 01

TỔNG HỢP RÀ SOÁT CÁN BỘ THUỘC SỞ TƯ PHÁP

(Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2020)

(Đính kèm Báo cáo số 433/BC-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh về việc tổng kết công tác tư pháp năm 2020 và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2021)



Tên Phòng Tư pháp huyện, thành phố thuộc tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 02
TỔNG HỢP RÀ SOÁT CÁN BỘ THUỘC PHÒNG TƯ PHÁP

(Đính kèm Báo cáo số 331 BC/UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh về việc tổng kết công tác tư pháp năm 2020 và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2021)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

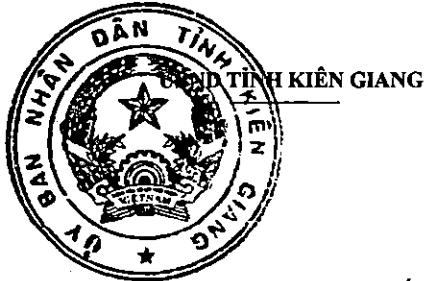
Biểu số 03

TỔNG HỢP RÀ SOÁT ĐỘI NGŨ CỘNG CHỨC TÙ PHÁP - HỘ TỊCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

(linh den ngay 31 thang 10 nam 2020)

卷之三

(Đính kèm Báo cáo số A3) /BC-U



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 27 tháng 11 năm 2020

Biểu số 04

THỐNG KÊ DANH SÁCH LÃNH ĐẠO SỞ TƯ PHÁP

(Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2020)

(Đính kèm Báo cáo số A31/BC-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh về việc báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2020 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2021)

TT	Sở	Họ và tên	Chức vụ	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Trình độ chính trị	Ngày kết nạp Đảng	Ngạch công chức	Năm vào biên chế	Thời gian làm công tác TP	Thời gian bồi nhiệm chức vụ hiện nay	Tỉnh ủy viên/ Thành ủy viên	Chức vụ trước khi bồi nhiệm	Ghi chú	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Sở Tư pháp Kiên Giang	Lâm Minh Công	Giám đốc	Nam	1974	Kinh	12/12	Thạc sĩ Kinh tế; CN luật	Cao cấp	B2 Anh văn	5/8/1997	01.002	1992	2011	2017		Phó Giám đốc Sở Tư pháp	
2	Sở Tư pháp Kiên Giang	Trần Văn Khái	Phó Giám đốc	Nam	1968	Kinh	12/12	Thạc sĩ Quản lý công; CN luật	Cao cấp	B1 Anh văn	30/4/1997	01.002	1990	1990	2009		Trưởng phòng Công chứng số 1	
3	Sở Tư pháp Kiên Giang	Lư Thị Trang Đài	Phó Giám đốc	Nữ	1969	Kinh	12/12	Thạc sĩ luật	Cao cấp	B1 Anh văn	23/5/1994	01.002	1992	2019	2019		Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 05:

Thông kê kết quả thực hiện pháp luật về bình đẳng giới trong công tác tư pháp và công tác cán bộ ngành Tư pháp

Số liệu tính từ tháng 01/01-10/2020

(Đính kèm Báo cáo số 431 /BC-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020
của UBND tỉnh về việc tổng kết công tác tư pháp năm 2020
và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2021)

STT	Nội dung	Năm 2020	Ghi chú
1	Số, ký hiệu văn bản kiện toàn Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của Sở Tư pháp	Số 73/QĐ-STP ngày 12/6/2019	Chỉ nêu số hiệu văn bản kiện toàn Ban lần gần nhất
2	Số lượng biên chế nữ/tổng số biên chế của Sở Tư pháp	32/61	Biên chế công chức và viên chức đã thực hiện của Sở
3	Số lượng Lãnh đạo nữ cấp sở/tổng số Lãnh đạo cấp Sở	01/03	
4	Số lượng Lãnh đạo nữ cấp phòng/ tổng số Lãnh đạo nữ cấp phòng của Sở Tư pháp	07/19	
5	Số lượng nữ có trình độ trên đại học/tổng số biên chế có trình độ trên đại học của Sở Tư pháp	05/10	



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 06:

**DANH MỤC VĂN BẢN TRÁI PHÁP LUẬT VỀ THẨM QUYỀN ĐÃ PHÁT HIỆN
QUA CÔNG TÁC KIỂM TRA THEO THẨM QUYỀN NĂM 2020**

(Đính kèm theo Báo cáo số A31 /BC-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh
về việc tổng kết công tác tư pháp năm 2020 và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2021)

STT	Số, ký hiệu, năm ban hành, cơ quan ban hành, tên gọi văn bản	Đề xuất xử lý				Kết quả xử lý		Ghi chú
		Văn bản đề xuất	Nội dung đề xuất	Người ký	Cơ quan/người có trách nhiệm xử lý	Văn bản xử lý	Nội dung xử lý	
01	Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất về việc ban hành Quy định tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức, những người hoạt động không chuyên trách và một số đối tượng chính sách khi tử trận	Kết luận số 943/KL-STP ngày 03/6/2020	Bãi bỏ toàn bộ văn bản	Giám đốc Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất	Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND huyện Hòn Đất	Bãi bỏ toàn bộ văn bản	
02	Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hiệp ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng huyện Tân Hiệp	Kết luận số 1102/KL-STP ngày 22/6/2020	Bãi bỏ toàn bộ văn bản	Giám đốc Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân huyện Tân Hiệp	Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của UBND huyện Tân Hiệp	Bãi bỏ toàn bộ văn bản	